

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0671001 - Toán ứng dụng 1

STC : 4(60,0,0,0,0,0)

Lần thi : 1

Lớp :

Năm học : 2013-2014

Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Nguyễn Trọng	Nghĩa	3475010165	09/11/1992	2,00			
2	Nguyễn Duy	Khánh	3772050013	10/06/1995	5,00	1,30	2,40	
3	Huỳnh Ngọc	Toàn	3772050014	10/12/1994	,00	,00	,00	
4	Đình Công	Thắng	3772050019	10/07/1995	,00			
5	Nguyễn Hoàng	Dũng	3772050033	19/07/1994	2,00	,80	1,20	
6	Đặng Nguyễn Vũ	Thạch	3772050034	01/01/1995	,00			
7	Đỗ Nhật	Huy	3772050041	10/10/1993	,00			
8	Phan Quang	Nhân	3772050043	04/02/1995	3,00	,30	1,10	
9	Đỗ Tiến	Khoa	3772050057	14/07/1995	,00			
10	Lê Doãn	Trường	3772050061	26/09/1995	2,00	,00	,60	
11	Nguyễn Tấn	Phước	3772050078	24/06/1995	2,00	1,80	1,90	
12	Phạm Thông	Hàng	3772050081	16/02/1995	2,00	,30	,80	
13	Trần Nguyễn Hiệp	Lực	3772050089	06/11/1995	1,50			
14	Lê Đức	Chiến	3772050092	02/09/1995	3,00	,00	,90	
15	Lê Nguyễn Anh	Tuấn	3772050095	14/01/1995	2,00	,50	1,00	
16	Hồ Tiến	Sỹ	3772050099	30/09/1995	2,00	1,00	1,30	
17	Huỳnh Hàn	Châu	3772050100	02/07/1994	4,00	1,00	1,90	
18	Lương Huệ	Hùng	3772050104	30/11/1994	,00			
19	Phạm Ngọc	Thương	3772050108	19/12/1995	,00			
20	Huỳnh Nam	Tín	3772050111	21/11/1995	,00	,50	,40	
21	Nguyễn Cao	Kỳ	3772050115	03/07/1995	2,00	,30	,80	
22	Nguyễn Minh	Lư	3772050118	28/05/1995	6,00	1,50	2,90	
23	Nguyễn Văn	Thương	3772050131	22/08/1994	7,00	5,30	5,80	
24	Nguyễn Hoài	Phong	3772050148	18/05/1995	3,00	1,80	2,20	
25	Trần Lâm Vĩnh	Nhật	3772050154	19/08/1994	6,00	,00	1,80	
26	Triệu Văn	Lanh	3772050156	02/04/1992	1,00	,00	,30	
27	Nguyễn Đức	Hoàng	3772050162	12/04/1995	2,00	7,00	5,50	
28	Lương Ngọc	Sơn	3772050164	27/02/1994	5,00	2,30	3,10	
29	Lê Thái	Ân	3772050175	03/08/1995	,00			
30	Phạm Ngọc	Hiếu	3772050177	02/05/1995	,00			
31	Trần Minh	Tân	3772050187	12/06/1995	3,00	1,80	2,20	
32	Lâm Thành	Thái	3772050190	20/10/1995	,00			
33	Trần Huỳnh	Tiến	3772050196	25/10/1995	3,00	4,00	3,70	
34	Đỗ Tạ Thành	Đạt	3772050199	27/09/1995	6,00	6,50	6,40	
35	Trần Nhật	Trường	3772050201	03/06/1995	3,00	,00	,90	

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Lưu Thuận	Hỷ	3772050211	16/02/1994	3,00	,50	1,30	
37	Nguyễn Tấn	Phụng	3772050214	17/06/1995	4,00	,00	1,20	
38	Võ Văn	Giàu	3772050216	20/08/1994	3,00	,00	,90	
39	Lê Tấn	Tâm	3772050219	16/06/1995	5,00	3,00	3,60	
40	Nguyễn Thị Kim	Luyến	3772050222	19/12/1995	5,00	1,50	2,60	
41	Châu Minh	Thuận	3772050225	01/07/1995	,00			
42	Nguyễn Thanh	Nhân	3772050226	11/11/1995	2,00	,00	,60	
43	Huỳnh Văn	Hùng	3772050232	14/10/1993	3,00	1,30	1,80	
44	Thái Quang Minh	Hiếu	3772050234	17/12/1995	,00			
45	Nguyễn Hữu	Nghĩa	3772050237	13/09/1995	,00			
46	Phạm Minh	Luân	3772050240	18/02/1995	1,00	,50	,70	
47	Lê Văn	Tùng	3772050241	10/12/1995	,00			
48	Nguyễn Quốc	Thịnh	3772050247	08/09/1995	2,00	,00	,60	
49	Lê Văn	Gấm	3772050256	31/07/1995	2,00	,00	,60	
50	Phạm Minh	Nhật	3772050261	07/05/1995	7,00	1,50	3,20	
51	Trần Sơn	Hậu	3772050262	15/12/1994	4,00	,00	1,20	
52	Nguyễn Anh	Duy	3772050264	12/03/1995	4,00	2,30	2,80	
53	Đỗ Hữu	Vị	3772050269	13/07/1995	,00			
54	Hồ Văn	Hậu	3772050277	07/03/1995	7,00	1,50	3,20	
55	Trần Hùng	Minh	3772050280	31/01/1995	,00	,80	,60	
56	Phùng Nhựt	Trường	3772050282	19/09/1995	,00			
57	Nguyễn Hữu	Nguyên	3772050283	28/05/1995	,00			
58	Nguyễn Minh	Đạo	3772050290	30/10/1995	5,00	4,00	4,30	
59	Nguyễn Đức	Hiếu	3772050292	06/09/1995	5,00	,50	1,90	
60	Nguyễn Đức	Huy	3772050295	22/10/1995	4,00	3,00	3,30	
61	Trần Hồ	Vũ	3772050303	01/12/1994	7,00	2,50	3,90	
62	Nguyễn Cường	Thịnh	3772050306	12/08/1995	2,00	,80	1,20	
63	Lê Hoàng	Thư	3772050309	29/11/1995	2,00	2,50	2,40	
64	Phạm Ngọc	Sáng	3772050329	19/05/1995	3,00	2,00	2,30	
65	Phạm Văn	Út	3772050331	11/09/1994	,00			
66	Lê Thái	Phát	3772050336	05/11/1995	6,00	2,00	3,20	
67	Lý Văn	Tài	3772050339	23/04/1995	4,00	5,00	4,70	
68	Trần Thanh	Hoài	3772050343	01/02/1995	,00			
69	Doãn Công	Nghiệp	3772050364	25/11/1994	,00			
70	Đặng Hữu	Tâm	3772051122	18/09/1993	,00			
71	Đoàn Duy	Phương	3772051139	10/01/1994	4,50	1,50	2,40	
72	Thới Văn	Hòa	3772051428	22/01/1993	5,00	,50	1,90	
73	Trần Phú	Quý	3772051439	21/12/1994	4,00	,30	1,40	
74	Võ Kim	Phát	3772051446	01/03/1993	5,00	,00	1,50	
75	Trần Văn	Minh	3772051452	04/09/1994	,00	,00	,00	

STT	Họ và tên	MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
				Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
76	Châu Dũng Trí Uyên	3772052045	02/01/1995	2,00	,30	,80	

Tổng số : **SV**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 02 năm 2014

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)